

Phụ lục 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 32 /NQ-HĐND, ngày 13 /7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Vốn trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	36,771	36,771	-	
I	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	36,771	36,771	-	-
	Trong đó:				
1	Ngân sách huyện	20,571	20,571		
1.1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (nguồn xây dựng cơ bản tập trung)	7,371	7,371		
1.2	Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện	13,200	13,200		
2	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	16,200	16,200		
2.1	Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp	10,000	10,000		
2.2	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)	2,030	2,030		
2.3	Xổ số kiến thiết	670	670		
2.4	Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương	3,500	3,500		
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	-	-		
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	-			

Biểu số 02

DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 32 /NQ-HĐND, ngày 13 /7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025		Lý kế Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí vốn		Nhu cầu kế hoạch 2024					Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								Tổng số		Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
	TỔNG SỐ					227,151	88,248	169,233	45,950	51,882	38,772	38,638	36,771	-	-			
I	VỐN PHÂN CẤP CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					28,568	19,765			14,072	7,371	7,371	7,371	-	-			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023					-	-			-	-	-	-	-	-	-		
(2)	Các dự án dự kiến chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					28,568	19,765	28,551	19,765	14,072	7,371	7,371	7,371	-	-	-		
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hồ Xuân Hương)	C	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	709-31/12/2021	14,991	10,000	14,991	10,000	8,371	5,371	3,571	3,571					
2	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	C	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	72-24/01/2022	4,760	4,760	4,760	4,760	1,000	1,000	1,800	1,800					
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	C	thị trấn Đắk Tô	2023-2025	708-31/12/2021	8,817	5,005	8,800	5,005	4,701	1,000	2,000	2,000					
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					26,850	19,083			13,709	9,500	14,767	13,200	-	-	-		
II.1	Phân cấp xã, thị trấn											1,500	1,500					
II.2	Phân cấp quản lý đất đai											1,170	1,170					
	Thực hiện kiểm kê đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc và các nhiệm vụ quản lý đất đai theo phân cấp											1,170	1,170					
II.3	Bố trí dự án					26,850	19,083	26,850	19,083	13,709	9,500	12,097	10,530					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023					8,000	3,300	8,000	3,300	4,609	1,400	900	900	-	-			
	Đường Âu Cơ (đoạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	C	thị trấn Đắk Tô	2022-2023	624-09/12/2021	8,000	3,300	8,000	3,300	4,609	1,400	900	900					
(2)	Các dự án dự kiến chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					12,400	9,383	12,400	9,383	9,100	8,100	2,767	1,200	-	-	-		
1	Trụ sở làm việc khối Mật trận và các đoàn thể huyện Đắk Tô; Hạng mục: Hội trường và các hạng mục phụ trợ	C	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	946-12/12/2022	3,500	3,500	3,500	3,500	3,100	3,100	400	400					

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025		Lý kế Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí vốn		Nhu cầu kế hoạch 2024				Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số	Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	6	7	8	9			16	17	26	27	28	29	31		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Đắk Sừng	C	Xã Văn Lem	2023-2024	941-12/12/2022	2,400	1,833	2,400	1,833	1,500	1,500	867	300					
3	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm);	C	Xã Kon Đào	2023-2024	947-12/12/2022	4,950	2,550	4,950	2,550	3,200	2,200	1,300	300					
4	Chợ xã Tân Cảnh	C	Xã Tân Cảnh	2023-2024	942-12/12/2022	1,550	1,500	1,550	1,500	1,300	1,300	200	200					
(3)	<i>Đổi ứng các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023</i>											3,000	3,000					
(4)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2024</i>					6,450	6,400	6,450	6,400	-	-	5,430	5,430	-	-			
1	Trường tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ trợ	C	thị trấn Đắk Tô	2024-2024	392 - 09/08/2022	4,900	4,900	4,900	4,900			4,000	4,000					
2	Chợ xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	C	thị trấn Đắk Tô	2024-2024	405-10/08/2022	1,550	1,500	1,550	1,500			1,430	1,430					
III	Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp					148,283	32,100	148,283	30,000	14,201	14,201	10,000	10,000	-	-			
	<i>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện</i>					148,283	32,100	148,283	30,000	14,201	14,201	10,000	10,000	-	-			
	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô	B	thị trấn Đắk Tô	2022-2025	383-22/7/2021	148,283	32,100	148,283	30,000	14,201	14,201	10,000	10,000					
IV	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)					8,950	5,950	8,950	5,950	4,230	2,030	2,330	2,030	-	-			
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện</i>					6,950	4,050	6,950	4,050	4,230	2,030	1,750	1,450	-	-			
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Văn Lem; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	C	Xã Văn Lem	2023-2024	944-12/12/2022	2,000	1,650	2,000	1,650	1,030	1,030	450	450					
2	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm);	C	Xã Kon Đào	2023-2024	947-12/12/2022	4,950	2,400	4,950	2,400	3,200	1,000	1,300	1,000					
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2024</i>					2,000	1,900	2,000	1,900	-	-	580	580	-	-			
	Trường THCS Ngọc Tụ; Hạng mục: Nhà học bộ môn 03 phòng các hạng mục phụ trợ	C	xã Ngọc Tụ	2024-2025	401-09/8/2022	2,000	1,900	2,000	1,900			580	580					
V	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu số kiến thiết (Ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục thực hiện chương trình nông thôn mới)					2,500	1,350			670	670	670	670	-	-			

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025		Lý kế Kế hoạch đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025 đã bỏ trí vốn		Nhu cầu kế hoạch 2024				Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số	Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	6	7	8	9			16	17	26	27	28	29	31		
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện</i>					2,500	1,350			670	670	670	670	-	-			
1	Trường tiểu học Đăk Trăm; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	C	xã Đăk Trăm	2023-2024	943-12/12/2022	2,500	1,350			670	670	670	670					
VII	Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương					12,000	10,000	12,000	10,000	5,000	5,000	3,500	3,500	-	-			
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện</i>					12,000	10,000	12,000	10,000	5,000	5,000	3,500	3,500	-	-			
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng) giai đoạn 1	C	thị trấn Đăk Tô	2022-2024	622-09/11/2021	12,000	10,000	12,000	10,000	5,000	5,000	3,500	3,500					